TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-PT
Ngày: 05/01/2024
V/v"T/c chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Công Đoàn và ông Trần Văn San.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp chia tài sản chung". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2023; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** ông Lê Văn Th - sinh năm 1968; nơi thường trú: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- ***Bị đơn:*** ông Lê Tuấn Đ - sinh năm 1955; nơi thường trú: Số nhà 59, đường G, phường L, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

(1) NLQ1 - sinh năm 1946; nơi thường trú: Số nhà 36, Ngách 243/3 đường V, Tổ 15, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội. (2) NLQ2 - sinh năm 1952; nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. (3) NLQ3 - sinh năm 1952; nơi thường trú: Số 22/23 Đường 13, Khu phố 4, phường X, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (4) NLQ4 - sinh năm 1956; nơi thường trú: tổ dân phố L, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam. (5) NLQ5 - sinh năm 1959; nơi thường trú: Thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. (6) NLQ6 - sinh năm 1962; nơi thường trú: Số 5, đường L, phường A, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk. (7) NLQ7 - sinh năm 1965; nơi thường trú: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam (đều vắng mặt).

- Người kháng cáo:

(1) Bị đơn ông Lê Tuấn Đ - sinh năm 1955; nơi thường trú: Số nhà 59, đường G, phường L, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam. (2) NLQ5 - sinh năm 1959; nơi thường trú: Thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của các đương sự và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nội dung vụ án như sau:

Cụ Lê Văn Tiếp chết tháng 12 năm 2005 có 02 vợ là cụ Nguyễn Thị Ngoan chết năm 1975 và cụ Nguyễn Thị Phượng chết tháng 7 năm 2005. Cụ Tiếp và cụ Ngoan sinh được 03 người con là: NLQ1, NLQ2, NLQ4; cụ Tiếp và cụ Phượng sinh được 06 người con là: NLQ3, Lê Tuấn Đ, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Lê Văn Th. Trong quá trình chung sống, các cụ có tài sản chung là 01 thửa đất số 148, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình. Cụ Tiếp, cụ Ngoan và cụ Phượng chết không để lại di chúc. Năm 2010, khi thực hiện dự án đường kinh tế T1 thì thửa đất số 148 nằm trong quy hoạch và bị thu hồi. Năm 2015, hộ cụ Tiếp được duyệt tái định cư và được UBND huyện Thanh Liêm quyết định giao đất tái định cư, nhưng do cụ Tiếp đã chết, nên ngày 26/4/2018 UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng sử dụng đất là 09 người con của cụ Tiếp, gồm: NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ3, Lê Tuấn Đ, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Lê Văn Th tại thửa đất số 232, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình (nay là tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Năm 2018, Địa chính xã Thanh Bình (nay là thị trấn Tân Thanh) cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Liêm đã đến đo đạc và cắm mốc ranh giới phân chia quyền sử dụng đất. Theo đó, 09 anh, chị, em của ông thống nhất phân chia mỗi người được hưởng là 343m^2/9 = 38,11m^2. Ông Lê Tuấn Đ, NLQ2 và NLQ4 đã nhận diện tích đất của 03 người là 38,11m^2 x 3 = 114m^2; còn lại 229m^2 đất là của 06 anh, chị, em, gồm NLQ1, NLQ3, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Lê Văn Th. Ông Đ là người đứng ra nhận ranh giới phần diện tích đất 114m^2 và ông Đ đã làm móng nhà, nhưng chưa xây nhà trên phần diện tích đất này.

Ngày 07/9/2022, 06 người gồm NLQ1, NLQ3, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Th đã tập kết vật liệu với mục đích làm nhà cho NLQ7 (là người cô đơn không có nhà ở), đồng thời là nơi thờ tự trên phần diện tích đất 229m^2 của 06 anh, chị, em. Tuy nhiên, ông Đ cho rằng năm 2002, bố mẹ đã cho ông Đ toàn bộ thửa đất này, chỉ cho bằng miệng không có giấy tờ và không có người làm chứng, nên ông Đ cản trở, không cho làm.

Nguyên đơn ông Lê Văn Th trình bày: Ông làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án phân chia thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại tổ

dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam làm 02 phần: phần thứ nhất chia cho ông Lê Tuấn Đ, NLQ2 và NLQ4 là 114m^2; phần còn lại 229m^2 chia đều cho 06 anh, chị, em, gồm NLQ1, NLQ3, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Th. Đối với phần diện tích đất của ông được chia, ông tặng lại cho NLQ3 để NLQ3 xây nhà cho NLQ7 có chỗ ở, sau này làm nơi thờ tự chung. Tuy nhiên, đến nay anh, chị, em của ông đã thống nhất tặng lại toàn bộ diện tích đất được chia của mình cho NLQ3. Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho ông Đ được hưởng 38,11m^2 đất, diện tích đất còn lại là 304,89m^2 thì giao cho NLQ3 được quyền sử dụng. Ông không yêu cầu NLQ3 phải thanh toán tiền cho ông.

Bị đơn ông Lê Tuấn Đ trình bày: Theo lời bố ông (cụ Lê Văn Tiếp) dặn lại, thì bố ông có tổng diện tích đất là 1,6 sào tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Toàn bộ diện tích đất này, bố ông đã cho ông từ năm 2002 (cho bằng miệng, không có văn bản, giấy tờ). Sau đó, Nhà nước đã thu hồi diện tích đất này, nhưng chỉ đền bù 343m^2 đất, nên ông yêu cầu UBND huyện Thanh Liêm đền bù đủ diện tích là 1,6 sào cho gia đình ông, nhưng không được giải quyết. Sau khi UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 09 anh, chị, em của ông; các anh, chị, em đã thống nhất phân chia thửa đất này thành 02 phần như ông Th trình bày. Ông đã nhận phần đất của 03 chị, em gồm Lê Tuấn Đ, NLQ2 và NLQ4 là 114m^2 (3,6m mặt đường và chiều sâu là 31,81m) và đã đóng cọc tre, làm móng nhà trên một phần diện tích đất này. Nhưng đến nay ông xác định ông là người được quyền hưởng toàn bộ diện tích đất 343m^2 mà UBND huyện Thanh Liêm cấp cho 09 anh, chị, em của ông, vì trong Biên bản đền bù tài sản và Giấy biên nhận tiền xác định ông là chủ sở hữu mặt bằng. Vì vậy, ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Ông yêu cầu được nhận toàn bộ diện tích đất 343m^2 thuộc thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8.

NLQ3 trình bày: ông hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Ông cho rằng ông là con trưởng, có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên, nên ông xin được quản lý 229m^2 đất thuộc thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (phần đất mà 06 anh, chị em gồm NLQ1, NLQ3, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Th được chia), ông sẽ có trách nhiệm thanh toán cho 05 người gồm NLQ1, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Th mỗi người 190.555.000 đồng (tương đương với trị giá phần đất mà mỗi người được hưởng).

NLQ1, NLQ6, NLQ7 đều trình bày: Các bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Phần đất được chia, bà sẽ không nhận mà tự nguyện tặng lại cho NLQ3, vì NLQ3 là con trai trưởng có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên. Các bà cũng không yêu cầu NLQ3 phải thanh toán bằng tiền trị giá phần đất mà các bà được chia.

NLQ5 trình bày: Nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Th.

NLQ2 và NLQ4 cùng trình bày: Hai bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu

khởi kiện của ông Th. Về phần đất được chia hai bà sẽ để cho NLQ3 được quyền sử dụng, NLQ3 có trách nhiệm thanh toán cho hai bà mỗi người 100.000.000 đồng. Trường hợp NLQ3 không nhận sử dụng phần diện tích đất của hai bà, thì hai bà đề nghị Tòa án chia cho hai bà diện tích đất là 76,22m^2 (sử dụng chung) tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

UBND thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm xác định: Về nguồn gốc thửa đất: Trong quá trình chung sống, cụ Lê Văn Tiếp và cụ Nguyễn Thị Phượng có tài sản chung là 01 thửa đất số 148, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình. Năm 2009, dự án đường T1 đi qua địa phận thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình (cũ), huyện Thanh Liêm có thu hồi đất ở của một số hộ dân thuộc thôn Đạt Hưng, trong đó có hộ cụ Lê Văn Tiếp (có thửa đất số 148, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 đất ONT tại thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình), đã có quyết định thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định. Năm 2015, gia đình cụ Lê Văn Tiếp nằm trong danh sách được giao đất tái định cư đường T1 theo Quyết định số 129 của UBND tỉnh Hà Nam ngày 23/01/2014 về việc Phê duyệt giá thu tiền giao đất tái định cư phục vụ dự án đường kinh tế T1 nối Quốc lộ 1A với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình tại Chằm Thị địa phận xã Thanh Bình với diện tích là 343m^2. Thửa đất tái định cư của hộ cụ Tiếp nằm tại thửa số 232, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình (nay là tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh), huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam. Do cụ Lê Văn Tiếp và cụ Nguyễn Thị Phượng (vợ cụ Tiếp) đều đã chết, nên thửa đất được UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 26/4/2018 cho 09 người con của cụ Tiếp là: NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ3, Lê Tuấn Đ, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Lê Văn Th; tài sản trên đất không có.

Về quá trình sử dụng thửa đất số 232, tờ bản đồ PL8: kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 9 người con của cụ Tiếp cùng quản lý thửa đất trên. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các con của cụ Tiếp đã thống nhất phân chia thửa đất 232, tờ bản đồ PL8 làm 02 phần: 01 phần là của 03 chị, em là NLQ2, NLQ4 và Lê Tuấn Đ có diện tích 114m^2; phần 2 là của 06 chị, em NLQ1, NLQ3, NLQ5, NLQ6, NLQ7, Lê Văn Th có diện tích 229m^2. UBND thị trấn yêu cầu các bên sử dụng tôn trọng đúng mốc giới như đã xác định. Ông Đ đã làm nền móng cọc tre khoảng 65m^2 và đổ bê tông mạt đầu cọc, nhưng chưa hoàn thiện xong phần móng nhà trên phần diện tích 114m^2 mà ông Đ, NLQ2, NLQ4 được chia thuộc thửa đất 232 tờ bản đồ PL8. UBND thị trấn Tân Thanh xác định: thửa đất số 232, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam là tài sản chung của 09 người con của cụ Tiếp là NLQ1, NLQ3, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Lê Văn Th, Lê Tuấn Đ, NLQ2, NLQ4 chứ không phải là tài sản riêng của bất kỳ cá nhân nào trong 09 người con của cụ Tiếp.

** Kết quả định giá tài sản:*

Trị giá thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, địa chỉ: tổ dân phố Đạt Hưng, thị

trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có diện tích 343m^2 (đất ODT) x 5.000.000 đồng/m^2 = 1.715.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười lăm triệu đồng). Các tài sản trên phần diện tích đất tranh chấp: cọc tre đóng nền móng diện tích 65m^2 (khoảng 1.500 cọc) trị giá 21.000.000 đồng; bê tông mạt đầu cọc trị giá 7.401.680 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, NLQ2, NLQ4 đã thỏa thuận nhượng lại phần diện tích đất của hai bà là 76,22m^2 tại thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8 cho NLQ3. NLQ3 được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất của hai bà và NLQ3 có trách nhiệm thanh toán cho hai bà mỗi người 100.000.000 đồng, tổng là 200.000.000 đồng. Ngày 26/7/2023, NLQ2, NLQ4 đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào các điều 111, 207, 217, 218 và 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 147, 227, 228, 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th về chia tài sản chung là thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ODT) tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

2. Công nhận sự tự nguyện tặng cho, nhượng lại phần tài sản được nhận khi chia tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8 tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giữa NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ6, NLQ7, Lê Văn Th với NLQ3.

3. Chia tài sản chung là thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ODT) tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (có sơ đồ kèm theo), như sau:

NLQ3 được quyền quản lý, sử dụng 303m^2 đất ODT tại thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, địa chỉ: tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (có trị giá là 1.515.000 đồng); mốc giới được xác định bởi các điểm 2, 3, 4, 7, 6, 5, có tứ cận như sau: phía Bắc giáp đường quy hoạch, có chiều dài 10,79m (từ điểm số 5 đến số 6). Phía Nam gồm 02 đoạn: đoạn 1 giáp đất ông Đ, có chiều dài 3,6m (từ điểm số 2 đến điểm số 3); đoạn 2 giáp đường hành lang T1, có chiều dài 7,19m (từ điểm số 4 đến số 7). Phía Tây gồm 02 đoạn: đoạn 1 giáp đất ông Đ, có chiều dài 11,11m (từ điểm số 3 đến điểm số 4); đoạn 2 giáp đất bà Nghiễn, có chiều dài 20,7m (từ điểm số 2 đến điểm số 5). Phía Đông giáp đất ông Th, có chiều dài 31,81m (từ điểm số 6 đến điểm số 7). NLQ3 được quyền sở hữu tài sản trên đất là 53,1m^2 cọc tre đóng nền móng có đổ mạt bê tông, trị giá 23.202.000 đồng.

Ông Lê Tuấn Đ được quyền quản lý, sử dụng 40m^2 đất ODT tại thửa đất số 232 tờ bản đồ PL8, địa chỉ: tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện

Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (có trị giá là 200.000.000 đồng); mốc giới được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 4, có tứ cận như sau: phía Bắc giáp đất NLQ3, có chiều dài 3,6m (từ điểm số 2 đến số 3). Phía Nam giáp đường hành lang T1, có chiều dài 3,6 (từ điểm số 1 đến điểm số 4). Phía Tây giáp đất bà Nghiễn, có chiều dài 11,11m (từ điểm số 1 đến điểm số 2). Phía Đông giáp đất NLQ3, có chiều dài 11,11m (từ điểm số 3 đến điểm số 4). Ông Đ được quyền sở hữu tài sản trên đất là 11,9m^2 cọc tre đóng nền móng có đổ mạt bê tông, trị giá 5.200.000 đồng.

NLQ3 có trách nhiệm thanh toán cho NLQ5 số tiền 190.550.000 đồng và thanh toán cho ông Lê Tuấn Đ số tiền 13.752.000 đồng.

NLQ3 và ông Lê Tuấn Đ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 11/9/2023, bị đơn ông Lê Tuấn Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết cho ông Đ được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 232, tờ bản đồ PL8 diện tích 1,6 sào bắc bộ = 576m^2 tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Ngày 19/9/2023, NLQ5 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phân chia lại di sản thừa kế theo pháp luật là đất đối với phần NLQ5 được chia thừa kế. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Tuấn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; NLQ5 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 289; Điều 295; khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của NLQ5. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Lê Tuấn Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm ông Lê Tuấn Đ, NLQ5 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, nhận định của Tòa án:

[1] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, NLQ5 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy, việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo của ông hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 289; Điều 295; khoản 5 Điều

308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về đơn kháng cáo của ông Lê Tuấn Đ trong hạn luật định và đầy đủ nội dung được quy định tại Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Tuấn Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết cho ông Đ được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 232, tờ bản đồ PL8 tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Thấy rằng: Về nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Lê Văn Tiếp, cụ Nguyễn Thị Ngoan và cụ Nguyễn Thị Phượng có tài sản chung là thửa đất số 148, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) tại thôn Đạt Hưng, xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam nay bị Nhà nước thu hồi và cấp đất tái định cư tại thửa số 232, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (đất ONT) thuộc tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Do cụ Lê Văn Tiếp, cụ Nguyễn Thị Ngoan và cụ Nguyễn Thị Phượng đều đã chết và không để lại di chúc, nên thửa đất được UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 26/4/2018 cho 09 người con của cụ Tiếp là: NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ3, Lê Tuấn Đ, NLQ5, NLQ6, NLQ7 và Lê Văn Th. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì 9 người con của cụ Tiếp đã tự phân chia toàn bộ diện tích đất trên để sử dụng. Trong quá trình sử dụng thì phát sinh tranh chấp nên ông Lê Văn Th khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất trên. Tòa án cấp sơ căn cứ đề nghị của các đương sự quyết định phân chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

Nay ông Lê Tuấn Đ kháng cáo cho rằng hộ cụ Lê Văn Tiếp có tổng diện tích đất là 1,6 sào và Nhà nước đã thu hồi. Toàn bộ diện tích đất này, bố ông đã cho ông từ năm 2002 (cho bằng miệng, không có văn bản, giấy tờ), nên ông là người được hưởng toàn bộ diện tích đất được Nhà nước cấp tái định cư. Tuy nhiên, tại tòa án cấp sơ thẩm, cũng như cấp phúc thẩm ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hộ cụ Tiếp bị thu hồi diện tích đất là 1,6 sào, cũng như không chứng minh được cụ Tiếp cho ông toàn bộ diện tích đất này nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th về chia tài sản chung là thửa đất số 232, tờ bản đồ PL8, diện tích 343m^2 (ODT) tại tổ dân phố Đạt Hưng, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam là đúng quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tuấn Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Tuấn Đ và NLQ5 được miễn theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 289; Điều 295; khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của NLQ5.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tuấn Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Tuấn Đ, NLQ5 không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Tòa án huyện L;
- Cục thi hành án dân sự huyện L;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương